TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM TÂN** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày: 11/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọ và ông Phan Quag Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Ông Lê Phi Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2022/TLST-HS ngày 20/4/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HS ngày 26/4/2022 đối với bị cáo:

Trần Thái S (tên gọi khác: La), sinh năm 1997 tại Bình Thuận, Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã T, huyện HT, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ và bà Trần Thị Th11 sống chung như vợ chồng với Phạm Thị Kim T và có 01 con; tiền sự; tiền án: Không. Bị cáo bị bắt ngày 25/02/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ của Công an huyện Hàm Tân, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Trần Thị Th1, sinh năm 1960 (có mặt)

Trú tại: Thôn Đ, xã T, hyện HT, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị Phương N, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn H, xã T, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

2. Nguyễn Thị Th, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Đ, xã T, hyện HT, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thái S là con ruột của bà Trần Thị Th1. S sống chung như vợ chồng với Phạm Thị Kim T1, sinh năm 1996 tại nhà trọ trên địa bàn xã Tân Thắng. Khoảng đầu năm 2021, S và Tiền xảy ra mâu thuẫn nên S không ở với Tiền nữa mà về ở với bà Th tại thôn Đồn, T, HT, tuy nhiên S không thường xuyên ở nhà. Đầu tháng 07/2021, bà Th đến xã TH để nuôi con gái mới sinh, trước khi đi S nói bà Th đưa chìa khóa nhà cho S để ra, vào nấu ăn thì bà Th đưa chìa khóa nhà cho S nhưng không giao cho S quản lý các tài sản trong nhà.

Ngày 03/10/2021, do thiếu tiền tiêu xài nên S nảy sinh ý định lấy tài sản trong nhà bà Th đi bán. Qua dò hỏi, S biết bà Nguyễn Thị Phương N, sinh năm 1966, trú tại thôn H, xã T có nhu cầu mua bàn ghế nên S liên hệ hẹn bà N đến nhà xem. Chiều cùng ngày, bà N và chồng đến xem bộ bàn ghế trong nhà bà Th nhưng không đồng ý mua nên S giới thiệu bán cho bà N tủ đựng chén, bát trong nhà bà Th với giá 500.000 đồng thì bà N đồng ý mua. Tối cùng ngày, S dùng xe lôi chở tủ đựng chén, bát đến nhà bán cho bà N lấy 500.000 đồng. Khoảng 02 ngày sau, S hỏi bà N bán tủ đựng quần áo trong nhà bà Th thì bà N đến nhà xem và đồng ý mua với giá 1.300.000 đồng, tối cùng ngày S dùng xe lôi chở tủ quần áo đến nhà bán cho bà N lấy 1.300.000 đồng. Khoảng 03 ngày sau, S đến nhà Phan Th T2, sinh năm 1994, trú tại thôn G, T, HT chơi và nói có bộ bàn ghế gỗ cần bán, T2 kể cho mẹ là bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1965 nghe thì bà Th nói T2 kêu S chở đến nhà cho bà xem. Tối cùng ngày, S dùng xe lôi chở bộ bàn ghế gỗ trong nhà bà Th1 đến nhà cho bà Th xem, bà Th đồng ý mua với giá 3.000.000 đồng. Vài ngày sau, S chở bình gas (loại 12kg) từ nhà bà Th đến bán cho bà N được 300.000 đồng.

Số tiền bán các tài sản cho bà N và Th, S đã dùng tiêu xài cá nhân hết.

Nghe tin hàng xóm điện thoại báo S lấy đồ trong nhà đi bán nên ngày 11/10/2021 bà Trần Thị Th1 về nhà phát hiện bị mất tài sản nên làm đơn tố cáo Trần Thái S gửi đến Công an xã T. Công an xã đã đến nhà bà N và bà Th thu giữ số tài sản đã mua từ Trần Thái S.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 11/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Hàm Tân kết luận:

- 01 tủ đựng chén, bát làm bằng nhôm kính cao 1,35m, rộng 35cm, dài 1,2m có giá trị là 1.350.000 đồng.

- 01 tủ đựng quần áo có 04 cánh, làm bằng nhựa cao 1,85m, rộng 45cm, dài 1,6m có giá trị là 1.920.000 đồng.

- 01 bộ bàn ghế salon làm bằng gỗ keo tràm gồm 01 cái bàn, 01 ghế tựa lưng dài, 02 ghế tựa lưng đơn, 02 ghế cóc có giá trị là 4.260.000 đồng.

- 01 bình gas loại 12kg, khối lượng còn lại 06kg có giá trị là 380.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong án gồm: 01 tủ đựng chén, bát làm bằng nhôm kính cao 1,35m, rộng 35cm, dài 1,2m; 01 tủ đựng quần áo có 04 cánh, làm bằng nhựa cao 1,85m, rộng 45cm, dài 1,6m; 01 bộ bàn ghế salon làm bằng gỗ keo tràm gồm 01 cái bàn, 01 ghế tựa lưng dài, 02 ghế tựa lưng đơn, 02 ghế cóc; 01 bình gas loại 12kg. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân đã trả lại cho bị hại.

Về phần dân sự: Người bị hại và cũng là mẹ của bị cáo nên không yêu cầu gì và đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị Phương N số tiền 1.100.000đồng và bà Nguyễn Thị Th số tiền là 1.500.000đồng. Bị hại và những người liên quan không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của VKS đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKS viện dẫn trong cáo trạng.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 18/4/2022 của VKSND huyện Hàm Tân đã truy tố bị cáo Trần Thái S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS;

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo qua đó VKS giữ nguyên quyết định truy tố.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, qua đó VKS đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thái S từ 09 đến 12 tháng tù.

Về phần dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân đã trả lại cho bị hại là phù hợp nên không yêu cầu xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an huyện Hàm Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng không lao động chân chính để kiếm tiền mà từ ngày 03/10/2021, tại nhà bà Trần Thị Th1 thuộc thôn Đ, xã T, huyện HT, Trần Thái S đã thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản có tổng giá trị 7.910.000 đồng. Mặc dù bị cáo đã thực hiện nhiều lần hành vi trộm cắp tài sản và có những lần trộm cắp giá trị tài sản chưa đủ định lượng nhưng hành vi của bị cáo mang tính chất liên tục nên việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân căn cứ vào tổng giá trị của các lần chiếm đoạt tài sản để truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi lén lút trộm cắp tài sản có tổng giá trị như đã nêu trên đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS.

[4] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó không chỉ vi phạm pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy HĐXX cần xử lý thật nghiêm để góp phần răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS nên HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bà Nguyễn Thị Phương N và Nguyễn Thị Th khi mua có hỏi nguồn gốc tài sản thì S nói là của S, không dùng nữa nên bán, do đó bà N và bà Th không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với bà N và bà Th.

[6] Vật chứng vụ án gồm: 01 tủ đựng chén, bát làm bằng nhôm kính cao 1,35m, rộng 35cm, dài 1,2m; 01 tủ đựng quần áo có 04 cánh, làm bằng nhựa cao 1,85m, rộng 45cm, dài 1,6m; 01 bộ bàn ghế salon làm bằng gỗ keo tràm gồm 01 cái bàn, 01 ghế tựa lưng dài, 02 ghế tựa lưng đơn, 02 ghế cóc; 01 bình gas loại 12kg. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân đã trả lại cho bà Trần Thị Th1u là phù hợp.

[7] Về dân sự: Người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thái S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Trần Thái S 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn tù tình từ ngày bắt bị cáo, ngày 25/02/2022.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai, báo cho bị cáo, người bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định.

*** Nơi nhận:**
-VKSND tỉnh;
- VKSND, CA huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS tỉnh Bình Thuận
- Nhà tạm giữ CA huyện Hàm Tân
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Anh Dũng